

Số: /BC-SCT

Phú Yên, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 12 năm 2024 và Chương trình công tác tháng 01 năm 2025

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

I. Tình hình sản xuất kinh doanh tháng 12 năm 2024:

1. Tình hình sản xuất công nghiệp:

Tháng 12 năm 2024 các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp đẩy mạnh sản xuất để chuẩn bị cho dịp mua sắm cuối năm và Tết nguyên đán Ất Ty năm 2025 nên hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển và duy trì mức tăng trưởng ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 ước tăng 7,9% so với tháng cùng kỳ (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 11,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,2%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 6,7%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 11,9%); cả năm tăng 7,3% so với cùng kỳ (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 8,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,3%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 7,1%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 8,8%). Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 12 ước thực hiện 2.000,4 tỷ đồng, tăng 8,1% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước thực hiện 25.381,5 tỷ đồng, vượt 3,2% kế hoạch năm, tăng 8,8% so với cùng kỳ⁽¹⁾.

Tình hình sản xuất các ngành công nghiệp trong tháng 12/2024 (Chi tiết có phụ lục kèm theo).

2. Tình hình kinh doanh thương mại:

2.1. Tình hình thị trường hàng hóa nội địa:

Trong tháng 12, tình hình hàng hóa trên thị trường tiếp tục ổn định. Hưởng ứng “Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia năm 2024 - Vietnam Grand Sale 2024” do Bộ Công Thương phát động từ ngày 02/12/2024 đến 31/12/2024 nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đã tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn, giá cả hợp lý với nhiều loại mặt hàng giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng cuối năm, thu hút người dân tăng cường mua sắm phục vụ Tết. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thực hiện tháng 12 ước đạt 4.962,7 tỷ đồng, tăng 13,6% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước đạt 55.341,4 tỷ đồng, vượt 5,2% kế hoạch năm, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

⁽¹⁾ Nguồn số liệu Cục Thống kê.

hoạt động bán lẻ hàng hóa tháng 12 ước đạt 3.930,1 tỷ đồng, tăng 12,6% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước đạt 44.055,8 tỷ đồng, vượt 4,9% kế hoạch năm, tăng 10,8% so với cùng kỳ⁽²⁾.

2.2. Hoạt động xuất nhập khẩu:

a) Về xuất khẩu: Các doanh nghiệp tập trung thực hiện các đơn hàng đã ký kết bắt đầu phục vụ cho mùa mua sắm cuối năm. Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 12 ước thực hiện 29 triệu USD, tăng 11,24% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước thực hiện 333,4 triệu USD, vượt 16,98% kế hoạch năm, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng tăng so với tháng cùng kỳ: Linh kiện điện tử đạt 4,5 triệu USD, tăng 36,36%; Nhân hạt điều đạt 1 triệu USD, tăng 33,33%; Sản phẩm gỗ đạt 3,3 triệu USD, tăng 13,79%; Hải sản các loại đạt 15 triệu USD, tăng 11,11%; Kính đạt 1 triệu USD, tăng 4,17%; Quần áo may sẵn đạt 3,2 triệu USD, tăng 3,23%.

b) Về nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu tháng 12 ước thực hiện 25,2 triệu USD, tăng 3,28% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước thực hiện 191,26 triệu USD, vượt 0,66% kế hoạch năm, tăng 13,04% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng tăng so với tháng cùng kỳ: Hạt điều thô đạt 2 triệu USD, tăng 400%; Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 3 triệu USD, tăng 7,14%; Vải và phụ liệu may mặc đạt 4 triệu USD, tăng 2,56%. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng giảm so với tháng cùng kỳ: Hóa chất đạt 4 triệu USD, giảm 4,76%.

II. Công tác quản lý nhà nước:

1. Công tác kế hoạch, tham gia thẩm định chủ trương đầu tư, nông thôn mới:

- Ban hành và triển khai thực hiện các Kế hoạch: Thực hiện Kế hoạch 204/KH-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và số 990/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh; Cung ứng hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại Sở; tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ VAA.

- Thực hiện các báo cáo: Kết quả thẩm định và xác nhận mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới do ngành Công Thương phụ trách tại xã Hòa Thịnh và xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; Đăng ký nội dung đưa vào Chương trình hành động số 01 năm 2025 của UBND tỉnh...

⁽²⁾ Nguồn số liệu Cục Thống kê.

2. Công tác quản lý công nghiệp:

- Tham mưu UBND tỉnh: Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Trình Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh; Trình Chủ tịch Hội đồng xem xét ban hành Quyết định về ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Tổ chức hội nghị trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024.

- Thực hiện các báo cáo: Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về phát triển ngành dệt may da giày Phú Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

3. Công tác quản lý thương mại:

- Xây dựng các dự thảo của UBND: Quyết định ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 gửi lấy ý kiến các ngành, đơn vị liên quan.

- Có văn bản mời Siêu thị Co.op Mart Tuy Hòa tham gia bán hàng tại Phiên chợ văn hóa thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Phú Yên năm 2024.

- Có văn bản gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ trưng bày, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh tại các khách sạn, nhà hàng trên địa bàn tỉnh; Các địa phương tiếp tục phối hợp giới thiệu và chia sẻ thông tin các địa điểm/mặt bằng có nhu cầu cho thuê phù hợp với quy mô siêu thị/cửa hàng của Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh.

- Phối hợp với Ủy ban Cảnh tranh quốc gia tổ chức Hội thảo tuyên truyền cam kết cạnh tranh trong các Hiệp định CPTPP và EVFTA, chính sách và pháp luật cạnh tranh của các quốc gia thành viên cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thẩm định để cấp giấy chứng nhận: Đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG tại Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên; Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu tại Petrolimex - Cửa hàng; Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu tại Petrolimex - Cửa hàng 138.

- Thực hiện các báo cáo: Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống; Kết quả Chương trình nhận diện hàng Việt Nam thường niên năm 2024; Kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2024; Kế hoạch chuẩn bị Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025...

3. Công tác quản lý năng lượng kỹ thuật:

- Trình UBND tỉnh xem xét ban hành: Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 256-KH/TU ngày 14/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện

Kết luận số 76-KL/TW ngày 24/4/2024 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới; Văn bản gửi Bộ Công Thương bổ sung, điều chỉnh nâng công suất trạm biến áp 220kV Nam Phú Yên.

- Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và EVN đã có văn bản chỉ đạo Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) và Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) triển khai các thủ tục cần thiết để báo cáo cấp thẩm quyền chấp thuận các EVNNPT và EVNCPC triển khai đầu tư các công trình cấp điện Khu Kinh tế Nam Phú Yên và Khu Liên hợp gang thép Hòa Phát.

- Có văn bản gửi: Các đơn vị liên quan tham gia ý kiến về đề xuất nghiên cứu khảo sát, lắp đặt cột đo gió, thu thập số liệu gió tại huyện Sơn Hòa và thị xã Sông Cầu của Công ty TNHH Công nghệ Nam Hải (lần 2). Có văn bản trả lời Công ty TNHH VIET TOGREEN POWER INVESTMENT về việc đề xuất nghiên cứu khảo sát, lắp đặt cột đo gió, thu thập số liệu gió tại địa bàn huyện Sông Hinh và huyện Sơn Hòa.

- Tham gia thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Đường dây và trạm biến áp của công trình Đầu tư cơ sở vật chất Trường trung học phổ thông Lê Thành Phương.

- Thực hiện các báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tình hình triển khai tăng trưởng xanh năm 2024; Cung cấp thông tin về nhu cầu điện...

4. Công tác thanh tra, pháp chế:

- Tiếp nhận 01 Đơn kiến nghị đề ngày 24/11/2024 của ông Đinh Văn Hòa (Địa chỉ: 32 Trần Quý Cáp, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Qua xem xét nội dung đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đã chuyển đơn đến đơn vị liên quan để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trả lời Đơn yêu cầu giải quyết ngày 18/11/2024 của ông Lê Phú Thắng về việc di dời Trạm biến áp tại lô đất C-28 thuộc khu đất phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường An Dương Vương đến đường Trần Nhân Tông), đồng thời báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện các báo cáo: Kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng; Tổng kết công tác về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người năm 2024...

5. Công tác tổ chức, cải cách hành chính:

- Trình UBND tỉnh xem xét, ban hành các Quyết định về: Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại; Công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước; Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm; Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Đề nghị Sở Nội vụ miễn nhiệm 01 thanh tra viên.

- Ban hành các Quyết định về việc: Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Sở Công Thương cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu; Điều động 03 công chức thuộc Sở đến làm việc tại các phòng thuộc Sở. Ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm 2025.

- Thực hiện các báo cáo: Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Kết quả phối hợp nâng cao Chỉ số chi phí thời gian và Chỉ số chi phí không chính thức thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024; Chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2024”...

- Giải quyết thủ tục hành chính: Từ ngày 01/12/2024 đến ngày 20/12/2024 đã tiếp nhận 229 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 229 hồ sơ); đã giải quyết trước và đúng hạn 227 hồ sơ; đang giải quyết 02 hồ sơ; không có hồ sơ trễ hạn. Lũy kế đến ngày 20/12/2024, đã tiếp nhận 34.236 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 34.236 hồ sơ), đã giải quyết trước và đúng hạn 34.234 hồ sơ, đang giải quyết 02 hồ sơ.

Trong tháng 12/2024 đã cấp: Cấp 02 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 01 giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung); 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG. Tiếp nhận 122 thông báo hoạt động khuyến mại; 100 thông báo sửa đổi, bổ sung chương trình khuyến mại; Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã cấp: 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; 23 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG; 01 giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; 01 giấy phép lập cơ sở bán lẻ; 11 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 02 giấy phép hoạt động điện lực; 01 giấy phép hoạt động điện lực (sửa đổi, bổ sung); 02 giấy phép bán buôn thuốc lá; 02 giấy phép bán buôn thuốc lá (sửa đổi, bổ sung); 05 giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; 08 giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; 02 quyết định thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Xác nhận: 06 hồ sơ đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại; 01 hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại; 02 hồ sơ đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; 01 hồ sơ sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; 09 hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

Tiếp nhận: 30.704 hồ sơ thông báo hoạt động khuyến mại; 3.428 hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

6. Công tác khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng:

- Khảo sát và xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi phục vụ Nhân dân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.

- Thực hiện báo cáo về sơ kết Đề án tái cơ cấu ngành lúa gạo tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 thực hiện năm 2024.

- Công tác tư vấn và tiết kiệm năng lượng: Giám sát thi công công trình Đường giao thông Hòa Quang Bắc - Hòa Quang Nam (Đoạn Hòa Định Đông - thị trấn Phú Hòa), hạng mục Di dời trụ điện ra khỏi phạm vi mặt bằng; Sửa chữa, nâng cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng khu dân cư Hạnh Lâm, Hòa Quang Bắc; Lập Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu tái định cư tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An-thành phố Tuy Hòa (thôn Tân Quy, xã An Hoà Hải)...

III. Nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 01/2025:

1. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Tiến hành xây dựng: Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công địa phương; Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp.

3. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính Phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

4. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra số lượng hàng hóa dự trữ theo Kế hoạch đảm bảo cung ứng hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

5. Tổ chức Chương trình đưa hàng Việt về miền núi năm 2025.

6. Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của doanh nghiệp và chủ động tham mưu đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; cập nhật các cơ chế chính sách hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương và phổ biến, triển khai kịp thời đến doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 12 năm 2024 và chương trình công tác tháng 01 năm 2025 của Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- Vụ KH, Cục CTĐP, Vụ TTTN;
- Sở CT 14 tỉnh MT-TN;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC. Đc.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Đình Hạnh

Phụ lục 01: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG 12/2024

- **Ngành công nghiệp khai khoáng:** Tháng 12 ước thực hiện 36,4 tỷ đồng, tăng 10,1% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước thực hiện 345,8 tỷ đồng, vượt 15,3% kế hoạch năm, tăng 8,4% so với cùng kỳ. Trong tháng 12 các doanh nghiệp tập trung khai thác các loại vật liệu xây dựng san lấp và chế biến đá phục vụ cho các công trình xây dựng, nhất là đường cao tốc Bắc Nam, trong đó sản lượng đá xây dựng thông thường đạt 99.582 m³, tăng 18,9% so với tháng cùng kỳ; cả năm ước đạt 1020.000m³, vượt 2% kế hoạch năm, tăng 13,7% so với cùng kỳ.

- **Ngành công nghiệp chế biến:** Tháng 12 ước thực hiện 1.578,1 tỷ đồng, tăng 8,2% so với tháng cùng kỳ; cả năm thực hiện 21.079,8 tỷ đồng, vượt 2,8% kế hoạch năm, tăng 9% so với cùng kỳ. Tình hình một số ngành công nghiệp chế biến chủ yếu như sau:

+ **Chế biến thủy sản:** Các doanh nghiệp chế biến thủy sản tập trung sản xuất nên tháng 12 sản xuất ước đạt 2.294 tấn, tăng 11% so với tháng cùng kỳ; cả năm đạt 21.000 tấn, vượt 5% kế hoạch năm, tăng 10,5% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến mía đường:** Các nhà máy đường kết thúc vụ ép nên cả năm đạt 165.512 tấn, vượt 37,9% kế hoạch năm, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến tinh bột sắn:** Các nhà máy sắn tập trung thu mua nguyên liệu và sản xuất nên tháng 12 sản xuất ước đạt 16.653 tấn, tăng 4,2% so với tháng cùng kỳ; cả năm đạt 106.000 tấn, đạt 88,3% kế hoạch năm, tăng 11,6% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất bia các loại:** Các nhà máy bia tập trung sản xuất để phục vụ Tết; tuy nhiên, do thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn nên tháng 12 sản xuất ước đạt 4,14 triệu lít, giảm 1,3% so với tháng cùng kỳ; cả năm đạt 44,3 triệu lít, đạt 88,6% kế hoạch năm, giảm 5,7% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến nhân hạt điều xuất khẩu:** Các doanh nghiệp sản xuất hạt điều tập trung sản xuất để thực hiện các đơn hàng đã ký kết nên sản xuất ước đạt 1.632 tấn, tăng 8,7% so với tháng cùng kỳ; cả năm đạt 19.700 tấn, vượt 3,7% kế hoạch năm, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

+ **Sản phẩm may mặc:** Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm may mặc tập trung sản xuất phục vụ nhu cầu của người dân dịp Tết nên sản xuất ước đạt 1,7 triệu sản phẩm, tăng 7,3% so với tháng cùng kỳ; cả năm đạt 19,75 triệu sản phẩm, vượt 1,3% kế hoạch năm, tăng 6,8% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất thuốc chữa bệnh:** Các công ty sản xuất tân dược tập trung sản xuất nên tháng 12 sản xuất ước đạt 172 triệu viên, tăng 17% so với tháng cùng kỳ; cả năm đạt 2.350 triệu viên, vượt 2,2% kế hoạch năm, tăng 6,8% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất linh kiện điện tử:** Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử phát huy tốt năng lực sản xuất nên tháng 12 sản xuất ước đạt 115 triệu sản phẩm, tăng 13,9% so với tháng cùng kỳ; cả năm 970 triệu sản phẩm, vượt 2,1% kế hoạch năm, tăng 10,9% so với cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp sản xuất phân phối điện nước:

Tháng 12, thời tiết mưa nhiều nên các nhà máy thủy điện hoạt động tốt góp phần tăng giá trị ngành sản xuất điện, nước: Tháng 12 ước thực hiện 386 tỷ đồng, tăng 7,4% so với tháng cùng kỳ; cả năm thực hiện 3.955,9 tỷ đồng, vượt 4,1% kế hoạch năm, tăng 7,7% so với cùng kỳ. Trong tháng 12: Điện sản xuất đạt 229,43 triệu kWh, tăng 10,3%; điện thương phẩm đạt 119,9 triệu kWh, tăng 14,7%; nước thương phẩm đạt 1,4 triệu m³, tăng 5,8% so với tháng cùng kỳ; cả năm: Điện sản xuất đạt 2.650 triệu kWh, vượt 3,9% kế hoạch năm, tăng 8,2%; điện thương phẩm đạt 1.260 triệu kWh, vượt 5% kế hoạch năm, tăng 14,5%; nước thương phẩm đạt 15,45 triệu m³, vượt 1% kế hoạch năm, tăng 58,2% so với cùng kỳ.

**Phụ lục 02: CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
THÁNG 12 NĂM 2024**

ĐVT:%

Phân theo ngành công nghiệp	Tháng 12/2024 so với cùng kỳ năm trước	Dự tính cả năm 2024 so với cùng kỳ năm trước
Toàn ngành công nghiệp	107,9	107,3
- Công nghiệp khai khoáng	111,8	108,3
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	108,2	107,3
- Sản xuất, phân phối điện, hơi nước	106,7	107,1
- Cung cấp nước; xử lý rác thải	111,9	108,8

**Phụ lục 03: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGÀNH CÔNG THƯƠNG
THÁNG 12 NĂM 2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024				Năm 2023		So sánh			
			Kế hoạch năm	TH tháng 11	ƯTH tháng 12	ƯTH cả năm	TH tháng 12	TH cả năm	Thực hiện so với kế hoạch	Tháng 12/2024 so với tháng 11/2024	Tháng 12/2024 so với tháng cùng kỳ	2024 so với 2023
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=3/2	9=3/5	10=4/6
A	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP											
I	Tổng giá trị SXCN (GSS 2010)	Tỷ đồng	24.600	1.924,7	2.000,4	25.381,5	1.850,4	23.321,5	103,2	103,9	108,1	108,8
	CN khai khoáng	"	300	35,0	36,4	345,8	33,0	318,9	115,3	103,9	110,1	108,4
	CN chế biến	"	20.500	1.500,8	1.578,1	21.079,8	1.458,1	19.330,8	102,8	105,1	108,2	109,0
	CN điện, nước, rác thải	"	3.800	388,9	386,0	3.955,9	359,3	3.671,9	104,1	99,3	107,4	107,7
II	Sản lượng SP chủ yếu											
	- Đá VLXD thông thường	M3	1.000.000	95.042	99.582	1.020.000	83.765	896.895	102,0	104,8	118,9	113,7
	- Hải sản khô, đông lạnh	Tấn	20.000	1.944	2.294	21.000	2.066	19.000	105,0	118,0	111,0	110,5
	- Đường kết tinh các loại	Tấn	120.000			165.512		148.794	137,9			111,2
	- Bia các loại	1.000 lit	50.000	3.797	4.140	44.300	4.213	47.000	88,6	109,0	98,3	94,3
	- Nhân hạt điều xuất khẩu	Tấn	19.000	1.515	1.632	19.700	1.501	18.500	103,7	107,7	108,7	106,5
	- Sản phẩm may mặc	1.000 sp	19.500	1.678	1.709	19.750	1.592	18.500	101,3	101,8	107,3	106,8
	- Tinh bột sắn	Tấn	120.000	14.388	16.653	106.000	15.976	95.000	88,3	115,7	104,2	111,6
	- Thuốc chữa bệnh	Tr.viên	2.300	166	172	2.350	147	2.200	102,2	103,6	117,0	106,8
	- Trang in thành phẩm	Tr.trang	2.500	215	509	2.620	480	2.400	104,8	236,7	106,0	109,2
	- Xi măng các loại	Tấn	90.000	9.878	18.059	85.100	15.455	82.000	94,6	182,8	116,8	103,8
	- Phân các loại	Tấn	60.000	6.205	8.820	60.100	7.088	52.500	100,2	142,1	124,4	114,5
	- Linh kiện điện tử	Tr.SP	950	91	115	970	101	875	102,1	126,4	113,9	110,9
	- Điện sản xuất	1000 kwh	2.550.000	230.443	229.430	2.650.000	208.022	2.450.000	103,9	99,6	110,3	108,2
	- Điện thương phẩm	1000 kwh	1.200.000	115.858	119.987	1.260.000	104.633	1.100.000	105,0	103,6	114,7	114,5
	- Nước thương phẩm	1000m ³	15.300	1.370	1.376	15.450	1.300	1.460	101,0	100,4	105,8	1058,2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024				Năm 2023		So sánh			
			Kế hoạch năm	TH tháng 11	U' TH tháng 12	U' TH cả năm	TH tháng 12	TH cả năm	Thực hiện so với kế hoạch	Tháng 12/2024 so với tháng 11/2024	Tháng 12/2024 so với tháng cùng kỳ	2024 so với 2023
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=3/2	9=3/5	10=4/6
I	Tổng MBLHH và DTDVTD	Tỷ đồng	52.610	4.884,0	4.962,7	55.341,4	4.367,8	49.649,7	105,2	101,6	113,6	111,5
	- Bán lẻ hàng hóa	"	42.000	3.893,2	3.930,1	44.055,8	3.489,1	39.768,7	104,9	100,9	112,6	110,8
	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống	"	8.000	738,8	770,0	8.424,4	657,1	7.513,7	105,3	104,2	117,2	112,1
	- Dịch vụ lữ hành	"	10	0,52	0,37	13,66	0,06	6,71	136,6	71,7	596,8	203,6
	- Dịch vụ khác	"	2.600	251,4	262,3	2.847,6	221,5	2.360,6	109,5	104,3	118,4	120,6
II	Xuất khẩu											
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	285	26,66	29,00	333,40	26,07	280,40	116,98	108,78	111,24	118,90
2	Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu											
	- Nhân hạt điều	"	15	0,68	1,00	9,96	0,75	8,57	66,40	147,06	133,33	116,22
	- Hải sản các loại	"	160	13,10	15,00	163,69	13,50	137,30	102,31	114,50	111,11	119,22
	- Sản phẩm gỗ	"	24	2,90	3,30	31,80	2,90	23,40	132,50	113,79	113,79	135,90
	- Quần áo may sẵn	"	32	3,00	3,20	53,60	3,10	49,40	167,50	106,67	103,23	108,50
	- Kính	"	12	0,91	1,00	12,21	0,96	11,16	101,75	109,89	104,17	109,41
	- Linh kiện điện tử	"	38	3,57	4,50	38,38	3,30	35,65	101,00	126,05	136,36	107,66
III	Nhập khẩu											
1	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	190	24,60	25,20	191,26	24,40	169,20	100,66	102,44	103,28	113,04
2	Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu											
	- Hạt điều thô	"	50	1,30	2,00	10,00	0,40	1,70	20,00	153,85	500,00	588,24
	- Vải và phụ liệu may mặc	"	30	3,70	4,00	46,95	3,90	26,00	156,50	108,11	102,56	180,58
	- Máy móc thiết bị phụ tùng	"	45	2,42	3,00	30,63	2,80	27,00	68,07	123,97	107,14	113,44
	- Hóa chất	"	40	3,00	4,00	36,56	4,20	30,00	91,40	133,33	95,24	121,87